TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Bà Đoàn Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn PT, xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn PT, xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-6-2021, bản tự khai ngày 29-10-2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03-3-2017. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được một con. Sau đó bà và ông Phan H trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà và ông H bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, ngoài ra ông H không chăm lo gia đình. Từ tháng 09/2020 bà và ông H đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà không còn tình cảm với ông Phan H nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan H.

- Về con chung: Bà và ông Phan H có 01 con chung là Phan Hưng T, sinh ngày 21-9-2017 hiện nay đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông Phan H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phan H vắng mặt không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tống đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Phan H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan H có 01 con chung là Phan Hưng T, sinh ngày 21-9-2017. Khi ly hôn giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Ông Phan H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phan H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03-03-2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được một con. Sau đó bà T và ông

Phan H trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà T và ông H bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Từ tháng 09/2020 vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan H. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà T chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Phan H.

[3] Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Hưng T, sinh ngày 21-9-2017, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu T đang ở với bà T sức khỏe vẫn tốt. Bà T có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu T cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Phan H.

2/ Về con chung: Giao cháu Phan Hưng T, sinh ngày 21-9-2017 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000165 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa An, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng